

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 200 - Sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ

Phần 11- Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đòi đóng đinh Đức Chúa Jêsus.

Ma-thi-ơ 27:11-23: Đức Chúa Jêsus đứng trước quan tổng đốc, quan hỏi rằng: Có phải người là Vua của dân Giu-đa không? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời. Trong lúc các thầy tế lễ cả và các trưởng lão kiện Ngài, Ngài không đối đáp gì hết. Phi-lát bèn nói cùng Ngài rằng: Họ có nhiều điều làm chứng kiện người, người há không nghe đến sao? Song Đức Chúa Jêsus không đáp lại một lời gì, đến nỗi làm cho quan tổng đốc lấy làm lạ lẫm. Phàm đến ngày lễ Vượt qua, quan tổng đốc thường có lệ tha một tên tù tùy ý dân muốn. Đang lúc ấy, có một tên tội phạm nổi tiếng, tên là Ba-ra-ba. Khi chúng đã nhóm lại, thì Phi-lát hỏi rằng: Các người muốn ta tha người nào, Ba-ra-ba hay là Jêsus gọi là Christ? Vì quan ấy biết lòng ghen ghét nên chúng đã nộp Ngài. Quan tổng đốc đang ngồi trên tòa án, vợ người sai thừa cùng người rằng: Đừng làm gì đến người công bình đó; vì hôm nay tôi đã bởi cố người mà đau đớn nhiều trong chiêm bao. Song các thầy tế lễ cả và các trưởng lão dỗ chúng hãy xin tha Ba-ra-ba và giết Đức Chúa Jêsus. Quan tổng đốc cất tiếng hỏi rằng: Trong hai người này, các người muốn ta tha ai? Chúng thưa rằng: Ba-ra-ba. Phi-lát nói rằng: Vậy, còn Jêsus gọi là Christ, thì ta sẽ xử thế nào? Chúng đều trả lời rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự! Quan hỏi: Song người này đã làm việc dữ gì? Chúng lại kêu la lớn hơn rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự!

Bây giờ chúng ta cùng suy gẫm Lời Chúa đã chép về sự kiện này trong sách Giảng.

Giăng 18:33-40: Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jêsus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đừng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta. Phi-lát hỏi rằng: Lẽ thật là cái gì? Khi người đã nói vậy, rồi lại đi ra đến cùng dân Giu-đa, mà rằng: Ta chẳng thấy người có tội lỗi gì cả. Nhưng các người có lệ thường, hễ đến ngày lễ Vượt Qua, thì ta tha cho các người một tên tù, vậy các người có muốn ta tha Vua dân Giu-đa cho chăng? Chúng bèn kêu lên nữa rằng: Đừng tha nó, nhưng tha Ba-ra-ba! Vả, Ba-ra-ba là một kẻ trộm cướp.

Chúng ta có thể thắc mắc và lấy làm lạ khi các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem lại có thể hành động cách liều lĩnh, nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời, khi họ biết Ba-ra-ba là một kẻ nổi loạn và phạm tội giết người, còn đối với Đức Chúa Jêsus thì họ chỉ vì ghen ghét Ngài mà muốn loại bỏ Ngài, chứ theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Jêsus không hề phạm bất kỳ một điều luật nào và như vậy, hành động của họ là chống lại Đức Chúa Trời và với tội lỗi đó, họ đã phạm tội làm chứng dối và tội giết người, như đã chép trong Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ qua Môi-se.

Xuất Ê-díp-tô ký 20:1-17: Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi lời này, rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ. Trước mặt ta, người chớ có các thần khác. Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta. Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi. Hãy nhớ ngày nghỉ đặt làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái tôi trai tớ gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh. Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho. Người chớ giết người. Người chớ phạm tội

tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tố gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.

Khi Đức Chúa Jêsus khởi rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, tại trên núi gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Ga-li-lê, Ngài đã phán dạy người ta về giá trị thật của con mắt thật ở trong lòng người ta, tức là người ta phải gìn giữ tâm trí của mình cho được trong sạch theo Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 6:22-23: Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sửa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao!

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²²The light^{G5460} of the body^{G4983} is the eye^{G3788}: if^{G1437} therefore^{G3767} thine^{G4675} eye^{G3788} be single^{G573}, thy whole^{G3650} body^{G4983} shall be full^{G5460} of light^{G3088}. ²³But if^{G1487} thine^{G4675} eye^{G3788} be evil^{G4190}, thy whole^{G3650} body^{G4983} shall be full^{G5460} of darkness^{G4652}. If^{G1487} therefore^{G3767} the light^{G5457} that is in thee be darkness^{G4655}, how^{G4214} great^{G4214} is that darkness^{G4655}!

Có nghĩa là: **Sự sáng** (sự soi sáng, chiếu sáng, sự vinh hiển) của **thân thể** (sự khỏe mạnh, sự trọn vẹn, sự được bảo vệ) là **con mắt** (sự nhận biết, tầm nhìn, cách nhìn). **Vậy nên nếu mắt của người sáng** (sự tập trung làm một), **thì cả thân thể người sẽ đầy đầy sự sáng**. **Nhưng nếu mắt của người xấu** (có hại, có ác tâm, ác ý, tội lỗi), **thì cả thân thể người sẽ đầy đầy sự tối tăm**. **Vậy nếu sự sáng ở trong người trở thành sự tối tăm, thì sự tối tăm đó sẽ lớn là dường nào!**

Lời Đức Chúa Trời chép về tâm linh của loài người chính là sự sáng thật mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để soi sáng, để nhận biết mọi ý tưởng của loài người và cũng là để dắt dẫn loài người theo ý muốn của Đức Chúa Trời nữa. Thế nhưng khi ngọn đèn này bị hãm ép bởi tội lỗi, thì sự sáng của ngọn đèn này sẽ bị lu mờ và sẽ không đủ quyền năng để giúp cho tâm trí của xác thịt loài người nhận biết con đường mình phải đi và như vậy, nếu ngọn đèn đó không được phục hồi lại theo tiêu chuẩn ban đầu mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, thì người ta sẽ không nhận biết và không thể noi theo Luật pháp của Đức Chúa Trời và hậu quả của điều đó sẽ đưa người ta đi tới sự chết.

Châm ngôn 20:27: Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.

Thân thể xác thịt của loài người vốn bởi bụi đất mà ra, được Đức Chúa Trời tạo nên để làm công cụ giúp việc cho tâm linh (loài người), nên tâm trí của thân thể xác thịt này đã được giới hạn sự hiểu biết theo tâm linh của mình, chứ không được trang bị một sự hiểu biết nào khác ngoài sự hiểu biết mà Đức Chúa Trời đã ban cho tâm linh, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho A-đam không được cho thân thể xác thịt mình ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen. Vì nếu thân thể xác thịt của loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì như vậy, xác thịt của loài người sẽ nhận được khả năng biết điều thiện và điều ác và chính sự hiểu biết đó sẽ gây họa cho chính nó và cho tâm linh của nó nữa.

Khả năng biết điều thiện và điều ác không phải là tội lỗi, nhưng hành động của A-đam để cho xác thịt mình ăn trái của cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn đó là tội lỗi và hậu quả của tội lỗi đó khiến cho A-đam mất quyền quản trị xác thịt mình và như vậy, thân thể xác thịt của loài người đã nhận được khả năng phân biệt điều thiện và điều ác thì Đức Chúa Trời sẽ không lấy lại, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ không cất khả năng đó ra khỏi thân thể xác thịt của loài người, vì thế cho nên chính khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt của loài người sẽ trở thành một gánh nặng cho tâm linh của loài người, trong khi tâm linh của loài người lại bị mất quyền quản trị xác thịt mình, nghĩa là không thể ngăn cấm xác thịt mình hành động theo khả năng mà nó đã nhận được từ chính sự cho phép của tâm linh (A-đam).

Kể từ khi loài người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì sự tối tăm đã nhập vào trong thân thể xác thịt của loài người và hãm ép ngọn đèn của tâm linh loài người, khiến cho tâm linh của loài người phải hành động rất khó khăn để quản lý thân thể xác thịt mình, như Lời Đức Giê-hô-va đã phán.

Sáng thế ký 3:17-19: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập Giao-ước với Áp-ra-ham, thì quyền lực của sự tối tăm ngay lập tức hành động để ngăn trở tâm trí của Áp-ra-ham nhận biết các Lời Giao-ước của Đức Giê-hô-va.

Sáng thế ký 15:7-21: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rường và một con bò cái con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đủ. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ô-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Điều này có nghĩa là, vì tội lỗi của A-đam đã mở cửa cho quyền lực của ma quỷ, tức là quyền lực của sự tối tăm hợp pháp xâm nhập trái đất và cai trị muôn vật trên trái đất này và khi Đức Chúa Trời phán với loài người xác thịt bất kỳ điều gì thì ma quỷ cũng nghe được và chúng sẽ sử dụng sự tối tăm để ngăn trở, để lừa dối người ta, với mục đích không cho người ta nhận biết sự sáng của Đức Chúa Trời, hầu cho chúng được tiếp tục cầm buộc loài người xác thịt trong tội lỗi, nghĩa là ở trong bóng của sự chết.

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là ra khỏi nhà nô-lệ và Ngài đã đem họ đến nơi đồng vắng Si-nai, để tại nơi này, Ngài ban cho họ con đường của sự sống lại và sự sống đời đời và con đường đó chính là Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phúc lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Mục đích Đức Giê-hô-va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên không phải là để dân Y-sơ-ra-ên có công việc mà làm theo những sự được chép trong Luật pháp đó mà họ được sự sống lại và sự sống đời đời, nhưng là để cho trong dân Y-sơ-ra-ên, người nào có lòng tin cậy Danh Đức Giê-hô-va mà vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời thì người đó sẽ được chính quyền phép của sự sống lại và sự sống trong Lời của Đức Chúa Trời khiến cho tâm linh của người đó được phục hồi lại sự sống, bấy giờ, khi ngọn đèn tâm linh của người ấy được phục hồi chức năng của mình, thì tâm linh người ấy sẽ quản trị xác thịt mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trong Giao-ước Cũ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giấu sự mầu nhiệm này khỏi loài người xác thịt, ấy là vì quyền lực của ma quỷ luôn ngày đêm rình mò loài người và nếu loài người nhận biết được sự mầu nhiệm và tiết lộ ra, thì ma quỷ sẽ tận dụng những sự yếu đuối của xác thịt loài người mà lừa dối, ngăn trở người ta làm theo lẽ thật của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên từ trên trời cao, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nhìn xuống con cái loài người để xem ai là người tìm kiếm Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ tỏ cho người đó nhận biết những sự mầu nhiệm của Ngài, nhưng Đức Chúa Trời đã không tìm thấy một ai.

Thi-Thiên 14:2-3: Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống các con loài người, đừng xem thử có ai khôn

Trước ngày Lễ Vượt Qua (A.D.32) này, Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài cùng với những người đã đến nghe Ngài giảng về sự người ta phải tiếp nhận lấy và làm theo sự sáng thật, tức là các Lời mà Ngài đã rao giảng đó, vì Ngài đã không thấy ở trong lòng của người ta có sự sáng thật của Đức Chúa Trời. Vì từ trong các thầy tế lễ cả cho đến mọi người trong Y-sơ-ra-ên đều đã không nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời, ấy là do các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho người ta và vì cơ dân Y-sơ-ra-ên không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình, nên họ không nhận biết tội lỗi mình và họ cũng không hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời không thể giúp họ nhận biết được ý nghĩa của Lời Ngài, như Ngài đã phán:

Giăng 12:35-36: Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các người ít lâu; hãy đi trong khi các người còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thình lình cùng các người chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các người đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jêsus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ.

Đức Chúa Jêsus đã cảnh cáo hết thảy những người đã đến nghe Ngài giảng dạy, nhận biết rằng, dù mắt họ nhìn thấy ánh sáng mặt trời, nhưng họ lại không nhận biết rằng, họ đã và đang bị cầm buộc bởi sự tối tăm và con đường mà họ đang đi đó chính là những sự tối tăm đang hành động trong tâm trí họ, đó là những sự ganh tỵ, đố kỵ, hận thù, không tha thứ, tham lam, ích kỷ, gian dối, không có lòng thương xót, dù Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho họ, để họ sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo Luật pháp đó mà sự sáng thật của Đức Chúa Trời sẽ được ghi tạc vào trong tâm linh họ và Thần của Đức Giê-hô-va sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài ở nơi tâm linh họ mà giải cứu họ ra khỏi những sự tối tăm đã và đang cầm buộc họ từ khi họ còn nằm trong bụng mẹ.

Ê-sai 61:1-11: **Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban máo hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời. Những người khách lạ sẽ đứng đặt chân bầy chiên các người, những người ngoại quốc sẽ làm kẻ cày ruộng và trồng nho của các người; nhưng các người thì sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ được xưng là chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta; sẽ ăn của bái các nước, và lấy sự vinh hoa của họ mà khoe mình. Các người sẽ được gấp hai để thay vì sự xấu hổ; chúng nó sẽ vui vẻ về phận mình để thay sự nhuốc nhơ. Vậy nên chúng nó sẽ có sản nghiệp bội phần trong xứ mình, và được sự vui mừng đời đời. Vì ta, Đức Giê-hô-va, ưa sự chánh trực, ghét sự trộm cướp và sự bất nghĩa. Ta sẽ lấy điều thành tín báo trả lại, và lập giao ước với chúng nó đời đời. Dòng dõi chúng nó sẽ nổi tiếng trong các nước, con cháu sẽ nổi tiếng trong các dân; phàm ai thấy sẽ nhận là một dòng dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phúc. Ta sẽ rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho ta; khoác áo choàng công bình cho ta, như chàng rể mới diện máo hoa trên đầu mình, như cô dâu mới dồi mình bằng châu báu. Vả, như đất làm cho cây mọc lên, vườn làm cho hột giống nứt lên thể nào, thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công bình và sự khen ngợi nứt ra trước mặt mọi dân tộc thể ấy.**

Đức Chúa Jêsus đã nhắc lại lời Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ê-sai để nói về Ngài, là Đấng Christ, Đấng

cứu chuộc Y-sơ-ra-ên, sẽ đến thành Giê-ru-sa-lem, tức là Si-ôn để rịt những kẻ vỡ lòng, đăng rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đăng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đăng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đăng ban mầu hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.

Nhưng dân thành Giê-ru-sa-lem, từ các thầy tế lễ cả đến các thầy thông giáo, các trưởng lão và dân Giu-đa đã không nhận biết Ngài, vì trong lòng của họ đã không có Lời của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi Ngài đến, họ không nhận biết Ngài.

Khi Phi-lát, quan tổng trấn người Rô-ma hỏi Đức Chúa Jê-sus rằng: **Có phải người là Vua của dân Giu-đa không? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời.**

Chúa Jê-sus đã im lặng trước những câu hỏi của các thầy tế lễ người Giu-đa, nhưng khi họ hỏi Ngài có phải là Đấng Christ không, thì Chúa Jê-sus đã trả lời họ, ấy là vì Ngài luôn phán ra Lễ thật, còn những sự người ta vu cáo Ngài, thì dù họ có hỏi bao nhiêu câu, thì Ngài cũng không trả lời, vì người ta không có quyền trên Ngài, còn khi Chúa Jê-sus nói ra những sự thuộc về Ngài thì ấy không phải là câu trả lời, mà là sự công bố của Ngài cho người ta biết Ngài là Chúa, như Lời Đức Chúa Trời đã chép về Ngài vậy.

Trở lại với Lời Chúa chép trong sách Giảng, khi Phi-lát hỏi Chúa Jê-sus, chúng ta thấy ý nghĩa của Lời Ngài phán với Phi-lát, chứ không phải là câu trả lời như người ta đã nghĩ.

Giăng 18:33-37: **Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jê-sus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian nầy. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian nầy, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đăng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nầy, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.**

Phi-lát không biết Chúa Jê-sus là ai, nhưng người biết các thầy tế lễ cả và các trưởng lão người Giu-đa đã vì sự ganh tỵ mà muốn giết Ngài mà thôi, nên người đã hỏi Chúa Jê-sus với một thái độ của kẻ cầm quyền trong một xứ bị làm chur hầu, đối với người bị hại, rằng: **Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng?**

Danh Chúa Jê-sus đã bị dân ngoại nhạo báng mà kẻ nhạo báng trước nhất này chính là Phi-lát, vì nếu Chúa Jê-sus thật là Vua dân Giu-đa, thì Phi-lát phải có sự tôn trọng đối với Vua của người Giu-đa. Thế nhưng Phi-lát đã hỏi Chúa Jê-sus với giọng kẻ cầm quyền, chứ không phải theo cách ngoại giao của một vị quan của nước Rô-ma đối với vị Vua của nước Giu-đa. Chính tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên đã khiến cho Danh Đức Giê-hô-va không được tôn trọng và cũng một lẽ ấy, tội lỗi của những người tin Chúa mà không vâng giữ và không làm theo Lời của Đức Chúa Trời cũng sẽ khiến cho dân ngoại không tin Đức Chúa Trời và không dâng sự tôn trọng cho Danh Đức Chúa Jê-sus Christ thế đó.

Nếu Phi-lát chú ý về câu hỏi ngược lại của Đức Chúa Jê-sus thì Phi-lát sẽ nhận biết Chúa Jê-sus không phải như hắn đã nghĩ và chắc chắn Phi-lát sẽ phải nhớ lại lời của vợ mình, khi người ấy đã cảnh báo cho Phi-lát biết Đức Chúa Trời đã tỏ cho người thấy sự đau đớn trong cơn chiêm bao.

Ma-thi-ơ 27:19: **Quan tổng đốc đang ngồi trên tòa án, vợ người sai thừa cùng người rằng: Đừng làm gì đến người công bình đó; vì hôm nay tôi đã bởi cố người mà đau đớn nhiều trong chiêm bao.**

Giăng 18:34: **Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta?**

Nếu Phi-lát thật sự chú ý về những sự mà người đã được biết về Chúa Jê-sus và lời của vợ mình cảnh báo rằng: **Đừng làm gì đến người công bình đó; vì hôm nay tôi đã bởi cố người mà đau đớn nhiều trong chiêm bao**, thì Phi-lát sẽ nhận biết các Lời mà người sẽ được nghe Chúa Jê-sus phán về chính Ngài đó là thật và Đức Chúa Trời sẽ ban cho người sự khôn ngoan để nhờ đó mà thoát tội giết Vua thật của loài người. Nhưng sự kiêu ngạo của kẻ có quyền đã che khuất sự sáng khỏi lòng của Phi-lát, nên thay vì hạ mình để nghe Lời Chúa Jê-sus, thì Phi-lát lại tiếp tục ngạo mạn mà nói với Chúa Jê-sus với thái độ của kẻ cầm quyền rằng: **Nào có**

phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì?

Câu nói của Phi-lát đã tố cáo tội lỗi các thầy tế lễ cả và những người Giu-đa, là những người mang danh là tuyển dân của Đức Giê-hô-va, đã nộp Chúa Jê-sus cho hắn, là kẻ cầm quyền cai trị trên dân Giu-đa, là dân của Đức Chúa Trời, nhưng lại phải làm tội mọi cho dân ngoại ngay trên đất mà Đức Giê-hô-va đã hứa ban cho họ qua Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

Chúa Jê-sus tiếp tục phản trả câu hỏi của Phi-lát, ấy là vì chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định các quyền thế trong thế gian này, để cai trị loài người, trong đó có dân Y-sơ-ra-ên và những người Giu-đa ở tại Giê-ru-sa-lem, vì thế cho nên khi Đức Jê-sus trả lời Phi-lát, ấy là Ngài nhận biết quyền tể trị của Đức Chúa Cha, chứ không phải vì Phi-lát có quyền chi trên Ngài.

Giăng 18:36-37: **Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Vì bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ³⁶Jesus^{G2424} answered^{G611}, My kingdom^{G932} is not of this^{G5127} world^{G2889}: if^{G1487} my kingdom^{G932} were of this^{G5127} world^{G2889}, then would my servants^{G5257} fight^{G75}, that I should not be delivered^{G3860} to the Jews^{G2453}: but now^{G3568} is my kingdom^{G932} not from hence^{G1782}. ³⁷Pilate^{G4091} therefore^{G3767} said^{G2036} unto him, Art^{G1488} thou a king^{G935} then^{G3766}? Jesus^{G2424} answered^{G611}, Thou sayest^{G3004} that I am^{G1510} a king^{G935}. To this^{G5124} end was I born^{G1080}, and for this^{G5124} cause came^{G2064} I into^{G1519} the world^{G2889}, that I should bear^{G3140} witness^{G3140} unto the truth^{G225}. Every^{G3956} one that is of the truth^{G225} heareth^{G191} my voice^{G5456}.

Trước khi chúng ta suy gẫm kỹ các ngôn từ mà Chúa Jê-sus vừa phán với Phi-lát trong các câu trên, chúng ta cần chú ý tới phần cuối của câu 37, đó là: **Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta. Every^{G3956} one that is of the truth^{G225} heareth^{G191} my voice^{G5456}.**

Đây là chìa khoá để mở trí và giúp chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của các ngôn từ mà Chúa Jê-sus đã phán trong các câu trên.

Chữ **lẽ thật** - the truth^{G225} chép trong phần cuối của câu 37 trên, đó là chữ ἀλήθεια - aletheia, số 225 ra từ chữ ἀληθής - alethes, số 227 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Chân thật, chân lý, sự chính xác, Thật, không giấu diếm; Alpha, trước nhất, trước hết, hiệp một;*

Chữ **thật** đây không nói về những sự người ta thấy, nhưng nói về sự hằng còn đến đời đời trong Đức Chúa Trời, là sự mà từ đó muôn vật mà loài người xác thịt nhìn thấy được và cảm nhận được, được tạo ra.

Để hiểu được ý nghĩa của giá trị này, chúng ta hãy nhìn vào Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán về chính Ngài, là Lời của Đức Chúa Trời:

Giăng 17:1-3: **Đức Chúa Jê-sus phán như vậy, đoạn, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jê-sus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.**

Khải huyền 1:1-8: **Sự mặc thị của Đức Chúa Jê-sus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài đặng đem tỏ ra cùng tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy đến, thì Ngài đã sai thiên sứ đến tỏ những điều đó cho Giăng, tôi tớ Ngài, là kẻ đã rao truyền lời Đức Chúa Trời và chứng cố của Đức Chúa Jê-sus Christ, về mọi điều mình đã thấy. Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thì giờ đã gần rồi. Giăng gửi cho bảy Hội thánh ở xứ A-si: nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em từ nơi Đấng Hiện Có, Đã Có Và Còn Đến, cùng từ nơi bảy vị thần ở trước ngai Ngài, lại từ nơi Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng làm chứng thành tín, sanh đầu nhất từ trong kẻ chết và làm Chúa của các vua trong thế gian! Đấng yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng ta, và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thầy tế lễ của Đức Chúa Trời là Cha Ngài, đáng**

được sự vinh hiển và quyền năng đời đời vô cùng! A-men. Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trong thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cùng trông thấy; hết thấy các chi họ trong thế gian sẽ than khóc vì cơ Ngài. Quả thật vậy. A-men! Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có, Và Còn Đến, là Đấng Toàn năng, phán rằng: **Ta là An-pha và Ô-mê-ga.**

Chữ **nghe** - **heareth**^{G191} chép trong phần cuối của câu 37 trên, đó là chữ ἁκούω - **akouo**, số 191 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *nghe được âm thanh vang tới tai; hiểu biết được ý nghĩa;*

Chữ **tiếng** ta- my **voice**^{G5456} được chép trong phần cuối của câu 37 trên, đó là chữ φωνή - **phone** số 5456 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự để lộ ra, sự mở ra, sự nói, tiếng nói, ngôn ngữ, âm thanh, giọng nói;*

Đức Chúa Jêsus muốn thông qua quyền chức và sự ảnh hưởng của Phi-lát mà chuyển cho loài người trong thế gian này nhận biết sự mách bảo của Ngài về các Lời mà Ngài đã phán dạy, vì trong khi Chúa Jêsus rao giảng Tin-Lành, Ngài đã từng cảnh báo cho mọi người cũng như cho các môn đồ của Ngài biết rằng, các Lời mà Ngài đã phán với họ đó đều là thần linh và sự sống, nghĩa là các lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy đó, dù tai xác thịt của người ta có nghe được thì ý nghĩa của các lời đó không phải là dành cho xác thịt nhưng cho tâm linh, tức là thần linh ở trong thân thể xác thịt của người ta và như vậy, tự tâm linh đó sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của các Lời đó, nhưng nếu tâm linh đó trỗi dậy bắt xác thịt mình sống và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ban ơn cho tâm linh đó được hiểu ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép, rằng: **Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta.** (Châm ngôn 1:23)

Theo văn tự thì **nghe** là động từ mang tính thụ động của bản năng, khả năng nghe do Đức Chúa Trời ban cho các tạo vật theo ý Ngài và khả năng nghe đó còn được ban cho kèm với cơ phận tiếp nhận âm thanh cùng với khả năng phân biệt âm thanh để phục vụ cho sự sống của tạo vật ấy.

Chữ **nghe** mà Đức Chúa Jêsus đã phán đây là nói về một công việc mà loài người xác thịt không thể nhận biết được nếu người ta không được giải nghĩa cho, cũng giống như công việc người ta sử dụng máy điện báo trong quân sự vậy, nếu người ta không có thiết bị thu sóng tín hiệu của đài phát và nếu người ta không có chìa khoá giải mã của tín hiệu điện báo, thì người ta không thể thu được sóng của máy phát hoặc không thể giải mã được các tín hiệu của đài phát, dù người ta có thể thu được tín hiệu đó vậy.

Chúa Jêsus đã phán rằng, **Ngài đến thế gian này để tìm kiếm chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên** và như vậy, trong khi Chúa Jêsus thi hành chức vụ, Ngài không hành động như người ta đi tìm người bị lạc, nhưng khi Ngài rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời thì những người đã được Đức Chúa Cha chọn và kêu gọi, những người đó sẽ nghe được và hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa Jêsus rao giảng ra và nhận biết Ngài là Đấng Christ. Những người nghe tiếng Chúa Jêsus phán với mình mà hiểu được thì những người đó sẽ trỗi dậy và theo Ngài và hầu việc Ngài, còn những người khác thì người ta có thể cảm động qua các lời Chúa Jêsus giảng và theo Ngài, nhưng những người đó không có đức tin cần có để trung thành mà theo Chúa Jêsus luôn, nên nhiều người đã từng theo Chúa Jêsus rồi sau đó họ lại ngã lòng khi gặp thử thách và lui đi, như Chúa Jêsus đã dùng ví dụ mà nói về những người như vậy, rằng:

Ma-thi-ơ 13:18-23: Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.

Khi Đức Chúa Jêsus rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời thì Đức Thánh-Linh sẽ nhận biết ai là người đã nghe được tiếng của Đấng đã tạo nên mình mà trỗi dậy từ trong xác thịt mình, thì Đức Thánh-Linh sẽ ban ơn cho tâm linh của người ấy khiến người hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và khi tâm linh của người ta nhận được sự ban ơn của Đức Thánh-Linh thì ngọn đèn tâm linh của người đó được Đức Thánh-Linh thắp sáng, giúp cho người ấy nhận biết con đường mình phải đi, như Lời Chúa đã chép:

Thi-Thiên 18:28: Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi.

Thi-Thiên 40:5-8: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.

Thi-Thiên 119:105: Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh sáng cho đường lối tôi.

Chúa Jê-sus đã phán với tổng trấn Phi-lát rằng, Ngài là **Vua**, nhưng không phải là vua của thế gian mờ tối này, dù rằng cả thế gian này đều do Ngài mà được dựng nên theo ý muốn của Đức Chúa Cha, và **nước** của Ngài cũng không phải như người ta nghĩ giống như các nước đang có trong thế gian này.

Giăng 18:36: Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ³⁶Jesus^{G2424} answered^{G611}, My kingdom^{G932} is not of this^{G5127} world^{G2889}: if^{G1487} my kingdom^{G932} were of this^{G5127} world^{G2889}, then would my servants^{G5257} fight^{G75}, that I should not be delivered^{G3860} to the Jews^{G2453}: but now^{G3568} is my kingdom^{G932} not from hence^{G1782}.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **nước - kingdom**^{G932} chép trong câu 36 trên, đó là chữ βασιλεία - basileia, số 932 ra từ chữ βασιλεύς - basileus, số 935 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Nền tảng của quyền phép, sự cai trị, hoàng gia của Vua, quyền tối cao, vương quốc*;

Chữ **thế gian - world**^{G2889} mà Chúa Jê-sus đã phán trong câu 36 này, đó là chữ κόσμος - kosmos, số 2889 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự sắp đặt, sự sắp xếp, sự trang hoàng mà người ta thấy được trên trái đất này; trần gian cùng mọi sự người ta thấy được từ loài người đến muôn vật*;

Chữ **đánh trận - fight**^{G75} mà Chúa Jê-sus đã phán trong câu 36 trên, đó là chữ ἁγωνίζομαι - agonizomai, số 75 ra từ chữ ἁγών - agon, số 73 và chữ ἄγω - ago, số 71 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cuộc đấu tranh, cuộc tranh luận, cuộc cãi vã, cuộc xung đột, sự đối lập, cuộc chiến tranh với kẻ thù với nỗ lực cho đến khi chiến thắng, sự tranh giành luận điểm tại tòa; Sự lãnh đạo, dẫn đầu, giữ vai trò lãnh đạo khiến những sự nghịch lại phải biến mất đi*.

Chữ **nộp - delivered**^{G3860} mà Chúa Jê-sus đã phán trong câu 36 trên, đó là chữ παραδίδωμι - paradidomi, số 3860 ra từ chữ παρά - para, số 3844 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *giao nộp, từ bỏ, đầu hàng ai, chịu thua, chịu nhường cho, chuyển giao cho; bắt bỏ tù, phản bội; giam giữ*,

Nước mà Đức Chúa Jê-sus đã phán với Phi-lát đây không nói về một chính phủ hay một quốc gia được lập nên và được giữ cho bền vững bằng sức mạnh của quân đội, của tiền bạc cùng với sự nỗ lực của nhiều tổ chức, nhiều người hiệp lại và luôn có những sự biến động thay đổi bởi sự hay chết của loài người xác thịt và bị lệ thuộc bởi thiên nhiên, hoàn cảnh, môi trường sống chung quanh, nên các nước trong thế gian không có sự bền vững và các dân trong các nước đó đều sẽ bị những sự hay thay đổi đó mà không có được cuộc sống ổn định và các nước đó có thể chiếm đoạt và mất đi bởi nước khác mạnh hơn.

Nước Đức Chúa Trời do Đức Chúa Trời tạo nên bằng quyền phép của Lời ra từ miệng Ngài và Lời của Đức Chúa Trời là ý tưởng bình an cho các tạo vật do Ngài dựng nên. Đức Chúa Trời tạo nên muôn vật không phải để muôn vật đó phục vụ Ngài, dù muôn vật do Đức Chúa Trời tạo nên đều hầu việc Ngài, nhưng sự hầu việc đó không phải là Đức Chúa Trời dùng sức lực của các tạo vật để đem lại điều gì cho Ngài tận hưởng, mà chính Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên muôn vật và chính Ngài là Đấng nuôi dưỡng, nâng đỡ, bảo vệ, duy trì sự sống cho muôn vật và muôn vật đều được sống trong sự vinh hiển và tốt lành của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 46:3-4: Hỡi nhà Gia-cốp, và hết thảy các người là dân sót của nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe ta, ta đã gánh vác các người từ lúc mới sanh, bồng ẵm các người từ trong lòng mẹ. Cho đến chừng các người già cả, đầu râu tóc bạc, ta cũng sẽ bồng ẵm các người. Ta đã làm ra, thì sẽ còn gánh vác các người nữa. Ta sẽ bồng ẵm và giải cứu các người.

Khi nói đến Nước Đức Chúa Trời là nói đến quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên tất cả các tạo vật do Đức

Chúa Trời làm nên, vì chẳng có một vật nào đã được dựng nên mà không phải bởi Lời của Đức Chúa Trời. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời được hầu việc Đức Chúa Trời trong quyền phép của Đức Chúa Trời và họ thi hành mọi công việc mà Đức Chúa Trời đã giao cho họ trong quyền phép của Lời Đức Chúa Trời chứ không phải bằng quyền lực siêu nhiên nào khác ngoài sự họ công bố các Lời mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Cũng một nguyên tắc đó, sau khi Đức Chúa Trời đã tạo muôn vật cùng mọi sự, hoặc thấy được hoặc không thấy được trong vũ trụ và trên đất này rồi, bấy giờ Đức Chúa Trời mới tạo nên loài người theo nguyên tắc của Ngài, đó là Đức Chúa Trời đã phán điều Ngài sẽ làm và khi Lời Đức Chúa Trời đã được phán ra, thì vật mà Đức Chúa Trời muốn tạo nên đó liền được dựng nên, trong muôn vật đó có loài người chúng ta.

Thi-Thiên 33:8-12: **Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền. Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước, khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không. Mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia. Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình, dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình có phước thay!**

Sáng thế ký 1:26-31: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó trái đất cùng với muôn vật mà Ngài đã tạo dựng nên trên đất này cho A-đam (loài người) quản trị và Lời Đức Chúa Trời đã phán với A-đam đó chính là quyền phép của Nước Đức Chúa Trời được ban cho A-đam và mạng lệnh mà Đức Chúa Trời phán với A-đam đó là luật pháp mà A-đam phải tuân theo.

Sáng thế ký 2:15-17: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Sa-tan là kẻ đã vi phạm tội nghịch lại Đức Chúa Trời mà hấn đã bị đuổi ra khỏi thiên đàng và hấn biết rõ quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cai trị trên muôn vật bằng tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nên khi hấn nghe Đức Giê-hô-va phán với A-đam về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác trong vườn Ê-đen, thì hấn đã rắp tâm diệt loài người qua việc lừa dối loài người sa vào bẫy của hấn, nghĩa là bằng cách làm thế nào để A-đam sẽ ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, vì hấn biết rằng, nếu A-đam ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó thì A-đam sẽ chết và quyền quản trị trái đất cùng muôn vật trên đất này sẽ thuộc về hấn!

Sa-tan dường như đã thành công trong việc lừa dối Ê-va nghe theo sự lừa dối của hấn mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và Ê-va cũng đã đưa trái đó cho A-đam, là chồng mình ăn nữa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán xét loài người và Sa-tan về việc này bằng Lời phán của Ngài:

Sáng thế ký 3:8-19: **Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sạch trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi**

người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mây, còn mây sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sạch vì người; trồn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lè, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Sự chết đã vào trong loài người hết thảy qua tội lỗi của A-đam và như vậy, loài người đã bị mất quyền trong Nước Đức Chúa Trời mà ngay cả Sa-tan, là kẻ đã gây ra sự phạm tội cho loài người cũng không vì thế mà chiếm được quyền gì trong Nước Đức Chúa Trời, vì Nước Đức Chúa Trời là thuộc về Đức Chúa Trời và chỉ có các thiên sứ nào và những người nào được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời thì mới được hưởng quyền sở hữu quyền phép của Lời Đức Chúa Trời và được ở trong Nước Đức Chúa Trời mà thôi. Khi A-đam phạm tội thì Nước Đức Chúa Trời đã không còn ở trong loài người trên trái đất này nữa và muôn vật do Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này đã bị bắt phục sự hư không theo nguyên tắc của Luật pháp chứ không phải theo ý muốn của Đức Chúa Trời. (Xem Rô-ma 8:20)

Đức Chúa Jê-sus đã phán với Phi-lát rằng, hiện lúc Ngài đang đứng ở trước mặt Phi-lát, thì (bởi tội lỗi của A-đam) Nước của Ngài không thuộc về thế gian này, nhưng không phải như vậy thì Nước Đức Chúa Trời sẽ không trở lại trên đất này, vì Ngài đã đến thế gian này ấy là để làm chứng cho loài người biết rằng, quyết định ban đầu của Đức Chúa Trời về Nước Đức Chúa Trời vẫn không thay đổi, nghĩa là loài người do Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của Ngài sẽ nhận được Nước Đức Chúa Trời qua chức vụ của Con một Ngài là Đức Chúa Jê-sus Christ. Nghĩa là hễ ai tiếp nhận Con một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jê-sus Christ thì người ấy sẽ nhận được giá cứu chuộc cho sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh mình và nhờ sự bảo lãnh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà tâm linh người ấy sẽ nhận được Giao-ước mới, là sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật và nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà tâm linh người ấy sẽ được vào trong Nước Đức Chúa Trời và người ấy sẽ được kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ nữa.

Giăng 18:36-37: Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Đức Chúa Jê-sus Christ biết rằng, qua Phi-lát mà Lẽ thật mà Ngài đã tỏ ra cho muôn dân trên đất này được biết đến nguyên tắc thánh đó, vì lịch sử sẽ ghi lại các Lời của Ngài và cũng như chính Đức Chúa Jê-sus đã phán Lẽ thật này với Ni-cô-đem, là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên vậy.

Giăng 3:1-7: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại.

Chúng ta đã thấy một sự thật không tốt đối với những người mang danh là người tin Chúa, đó là nhiều người tin Chúa, theo Chúa nhưng lại không tìm kiếm của báu Nước Đức Chúa Trời cho mình, mà người ta chỉ thụ động tiếp nhận những gì mà họ được nghe qua người đứng giảng mà thôi và ngay cả khi người ta nghe các lời của người đứng giảng, người ta cũng không cẩn thận suy xét để nhận biết được ý muốn của Đức Chúa Trời, hay là để nhận biết những sự mà người ta đã rao giảng đó có đúng như Lời của Đức Chúa Trời đã chép hay không, cũng như các môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jê-sus đã hành động trước khi Chúa Jê-sus bị người ta bắt và đóng đinh trên thập tự giá vậy. Các môn đồ của Chúa Jê-sus đã không được Chúa Jê-sus tỏ cho biết về sự thờ phượng thật, nhưng Ngài lại tỏ lẽ thật đó cho một người đàn bà Sa-ma-ri, là một người vốn đang bị sự rửa

sả đến từ tội lỗi của tổ phụ cầm buộc cuộc đời mình.

Vì sao Chúa Jêsus không phán điều đó với các môn đồ của Ngài? Ấy là vì họ không quan tâm đến những sự gì khác ngoài việc họ đã có Chúa Jêsus ở bên mình!

Giăng 4:21-24: Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.**

Trong các bài mà chúng ta đã học và chúng ta đang tiếp tục học đây, Đức Chúa Jêsus Christ không muốn chúng ta phán xét bất kỳ người nào, hoặc với Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, hoặc với các môn đồ của Chúa Jêsus, hoặc các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo, hoặc các trưởng lão và những người Giu-đa đã bắt bớ Ngài, nhưng Chúa Jêsus muốn chúng ta nhận biết được lý do tại sao họ lại bắt bớ và giết Ngài như vậy? Vì nếu chúng ta không thật sự biết lý do, thì chúng ta cũng sẽ phạm tội như những người kia đã làm đối với Chúa Jêsus vậy.

A-đam trước nhất đã tiếp nhận mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tại vườn Ê-đen, nhưng người đã không cẩn thận về các mạng lệnh mà người đã được nghe từ Đức Giê-hô-va mà dạy lại cho Ê-va, nên Ê-va đã không nhận thức được sự nghiêm trọng của mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam và ma quỷ đã nhân dịp đó mà lừa được Ê-va và qua Ê-va và A-đam đã phạm tội theo Ê-va mà phải sa vào sự chết.

Dân Y-sơ-ra-ên đã được nghe tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và họ đã nhận được Luật pháp của Ngài qua Môi-se, nhưng họ đã lầm bầm oán trách Đức Giê-hô-va và không tin vào Lời hứa của Ngài, vì thế cho nên những người Y-sơ-ra-ên đã theo Môi-se và A-rôn ra khỏi xứ Ê-díp-tô (ngoại trừ gia đình của Giô-suê và Ca-lép) thì đều đã ngã chết nơi đồng vắng, nhưng con cháu của những người đó được sanh ra nơi đồng vắng thì được Đức Giê-hô-va cho vào nhận lấy xứ Ca-na-an.

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình và sau khi Giô-suê qua đời, họ đã bội lời giao ước mình đã hứa rằng, họ sẽ phụng sự Đức Giê-hô-va và chính dân Y-sơ-ra-ên đã từ chối, không để cho Đức Giê-hô-va cai trị mình, mà họ muốn có vua cai trị mình như các dân ngoại trong thế gian này và kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên có vua, họ đã không còn yêu mến Danh Đức Giê-hô-va nữa và họ đã từ bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời mình, nghĩa là họ từ bỏ con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Khi vua Đa-vít đã già, vào năm 970 B.C., Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập Sa-lô-môn, con trai của vua Đa-vít lên làm vua Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-hô-va đã ban cho Sa-lô-môn sự khôn ngoan vượt trội hơn hết thấy các vua trong thế gian này trước người và các vua sau người, ấy không phải vì cơ con người Sa-lô-môn, nhưng là để qua Sa-lô-môn mà tuyển dân của Ngài cùng những người sẽ được cứu rỗi trong thế gian này nhận biết được các nguyên tắc thánh thuộc về Nước Đức Chúa Trời, vì các Lời Châm ngôn đã được nói ra từ miệng của vua Sa-lô-môn đều đến từ Đức Chúa Trời, có quyền phép soi sáng lòng và trí của những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo các Lời đó.

Châm ngôn 2:1-22: **Hỡi con, nếu con tiếp nhận lời ta, dành giữ mạng lệnh ta nơi lòng con, để lắng tai nghe sự khôn ngoan, và chuyên lòng con về sự thông sáng; Phải nếu con kêu cầu sự phân biện, và cất tiếng lên cầu xin sự thông sáng, nêu con tìm nó như tiền bạc, và kiếm nó như bửu vật ẩn bí, bấy giờ con sẽ hiểu biết sự kính sợ Đức Giê-hô-va, và tìm được điều tri thức của Đức Chúa Trời. Vì Đức Giê-hô-va ban cho sự khôn ngoan; từ miệng Ngài ra điều tri thức và thông sáng. Ngài dành ơn cứu rỗi cho người ngay thẳng; Ngài là thuẫn đỡ của người làm theo sự đoan chánh, phù hộ các lối của người công bình, và giữ gìn đường của thánh đồ Ngài. Bấy giờ con sẽ hiểu biết sự công bình, sự lý đoán, sự chánh trực, và các nẻo lành. Vì sự khôn ngoan sẽ vào trong lòng con, và linh hồn con sẽ lấy sự hiểu biết làm vui thích. Sự dễ dặt sẽ coi sóc con, sự thông sáng sẽ gìn giữ con, để cứu con khỏi đường dữ, khỏi kẻ nói việc gian tà, và khỏi kẻ bỏ đường ngay thẳng, mà đi theo các lối tối tăm; Là người vui dạ làm dữ, ưa thích sự gian tà của kẻ ác; Chúng nó cong vạy trong đường lối mình, và lầm lạc trong các nẻo mình; Lại sự khôn ngoan sẽ cứu con khỏi dâm phụ, là người đàn bà lạ nói lời dùa nịnh; Nàng lừa bỏ bạn của buổi đang thì, và quên sự giao ước của Đức Chúa Trời mình; Vì nhà nó xiêu qua sự chết, và con đường nó dẫn đến chốn kẻ thác; Chẳng ai đi đến nàng mà trở về, hoặc được tới các lối sự sống; Sự khôn ngoan sẽ khiến con đi trong**

đường người thiện, và gìn giữ các lối của kẻ công bình. Vì người ngay thẳng sẽ được ở trên đất, và người trợn vẹn sẽ còn ở đó luôn luôn. Nhưng kẻ gian ác sẽ bị truất khỏi đất, và kẻ bất trung sẽ bị nhổ rút khỏi đó.

Vì các Lời Châm ngôn trên dù được nói ra từ miệng của vua Sa-lô-môn, nhưng không phải của Sa-lô-môn, mà là của Đức Chúa Trời, nên có quyền phép khiến cho lòng và trí của những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo các Lời đó mà hưởng được giá trị của những ngôn từ đó, vì Lời Đức Chúa Trời có quyền phép đem lại sự cứu chuộc cho những người nào tìm được và yêu mến các Lời đó, còn nếu là lời của loài người xác thịt thì không có những quyền phép đó.

Sự cứu chuộc mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó là thuộc về Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là không phải thuộc về đất, không thuộc về thế gian này và cũng không thuộc về loài người xác thịt bằng bụi đất trên thế gian này, dù loài người xác thịt được nghe và có thể hiểu được ý nghĩa của sự cứu chuộc, nhưng tự loài người xác thịt không thể làm được hay là bằng phương cách nào đó để hưởng được quyền phép sự cứu chuộc của Nước Đức Chúa Trời, vì sự cứu chuộc này là cứu chuộc những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời mà thân thể xác thịt của loài người thì lại thuộc về đất, nên loài người xác thịt không thể dùng bất kỳ nỗ lực nào để hưởng được sự cứu chuộc cho xác thịt mình và càng không thể hưởng được sự cứu chuộc đó cho linh hồn mình, vì xác thịt của loài người không có quyền trên tâm linh mình, nhưng ngược lại, tâm linh có quyền trên xác thịt mình.

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không yêu mến Lời Đức Chúa Trời nên dù họ có thuộc Kinh-Thánh thì cũng không phải vì thế mà họ được hưởng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, vì Lời Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, là quyền phép của Đức Chúa Trời, nên người nào yêu mến Lời Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời biết người đó và Thần của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho người đó được hưởng giá trị của Lời Ngài, tức là quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ hành động trong người ấy để chuộc người ấy lại cho Ngài, mà sự cứu chuộc đó không phải chỉ nói về sự cứu rỗi linh hồn và đem linh hồn đó về thiên đàng, nhưng là sự phục hồi lại từng phần trong tâm linh của người đó, như sự nhận thấy, sự nghe được, sự hiểu được, sự nhận biết được, sự noi theo được... như sự sanh ra và lớn lên của con trẻ vậy và sự cứu chuộc này được thi hành ngay trên đất này và trong thân thể xác thịt của chính người ấy và người ta có thể nhận biết được công việc đó.

Ma quỷ đã cầm buộc Ca-in theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt của Ca-in, khiến Ca-in nghi ngờ và đem lòng ghen ghét em mình, là A-bên, mà Ca-in không nhận biết rằng mình bị lừa dối, ấy là vì ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh của Ca-in đã thiếu mất sự vinh hiển, tức là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, là sự mà từ lúc ban đầu, khi Đức Chúa Trời hà sanh khí của Ngài vào lỗ mũi của thân hình xác thịt bằng bụi đất của A-đam, thì A-đam đã nhận được sự vinh hiển đó từ sanh khí của Đức Chúa Trời.

Kể từ đó, loài người xác thịt đã bị cầm buộc bởi quyền lực của sự tối tăm và tâm linh của loài người phải bị ngồi trong bóng của sự chết, nghĩa là tâm linh của loài người ngồi chờ cho đến khi thân thể xác thịt của mình chết, thì tâm linh đó cũng chết luôn, nếu nó không nhận được giá cứu chuộc cho sự sống mình.

Hơi thở của Đức Chúa Trời chính là sự sống cho muôn vật và từ trong hơi thở của Đức Chúa Trời mà các Lời của Ngài được phán ra và Đức Chúa Trời chỉ phán Lời của Ngài ra để tạo nên các vật mà Ngài muốn và ban sự sống hoặc chữa lành hoặc dạy bảo, hoặc sai khiến các tạo vật của Ngài làm theo ý Ngài mà thôi.

Ma quỷ biết Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này là để cứu chuộc loài người, nên với bốn tánh cực kỳ hung dữ và gian ác, đầy dẫy sự hận thù và giết người nên hắn đã sử dụng những người không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời để gieo rắc sự lừa dối cùng sự ganh tỵ, như hắn đã làm với Ca-in khi xưa vậy, nên khi các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, các trưởng lão và những người Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem vì không có Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng, nghĩa là họ đã không có sự sáng của Đức Chúa Trời soi dẫn, nên họ đã không nhận biết được những công việc họ đang làm đối với Đức Chúa Jêsus đó là mưu chước của ma quỷ, dù trước khi Đức Chúa Jêsus bị người ta bắt, Ngài đã cảnh cáo họ về những việc họ đang làm đối với Ngài đó là công việc của ma quỷ và họ đang làm con cái của ma quỷ.

Giăng 8:31-47: Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các ngươi sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các ngươi. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các ngươi sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các ngươi là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các

người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các người không tin ta. Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng? Nếu ta nói lẽ thật, sao các người không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 27:15-23: Phàm đến ngày lễ Vượt qua, quan tổng đốc thường có lệ tha một tên tù tùy ý dân muốn. Đang lúc ấy, có một tên tội phạm nổi tiếng, tên là Ba-ra-ba. Khi chúng đã nhóm lại, thì Phi-lát hỏi rằng: Các người muốn ta tha người nào, Ba-ra-ba hay là Jê-sus gọi là Christ? Vì quan ấy biết bởi lòng ghen ghét nên chúng đã nộp Ngài. Quan tổng đốc đang ngồi trên tòa án, vợ người sai thừa cùng người rằng: Đừng làm gì đến người công bình đó; vì hôm nay tôi đã bởi có người mà đau đớn nhiều trong chiêm bao. Song các thầy tế lễ cả và các trưởng lão dỗ chúng hãy xin tha Ba-ra-ba và giết Đức Chúa Jê-sus. Quan tổng đốc cất tiếng hỏi rằng: Trong hai người này, các người muốn ta tha ai? Chúng thưa rằng: Ba-ra-ba. Phi-lát nói rằng: Vậy, còn Jê-sus gọi là Christ, thì ta sẽ xử thế nào? Chúng đều trả lời rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự! Quan hỏi: Song người này đã làm việc dữ gì? Chúng lại kêu la lớn hơn rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự!

Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão thành Giê-ru-sa-lem biết rõ Ba-ra-ba là kẻ nổi loạn và trong khi nổi loạn, hắn đã phạm tội giết người và theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì Ba-ra-ba phải bị đóng đinh trên thập tự giá. Nhưng trong ngày Lễ Vượt Qua và trong giờ của sự tối tăm này, những người mang danh là thầy tế lễ cả, là các trưởng lão trong dân Giu-đa, là dân được gọi bằng danh Đức Giê-hô-va lại làm công việc nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời, đó là họ đạ hiệp nhau nghe theo lời xui của các thầy tế lễ cả mà xin kẻ cai trị mình, là Phi-lát, tha cho Ba-ra-ba, là kẻ giết người, nhưng đóng đinh Đức Chúa Jê-sus thay vì Ba-ra-ba trên thập tự giá. Thật đúng như Lời Chúa Jê-sus đã cảnh báo về việc người ta phải tận dụng thì giờ cho được sở hữu sự sáng thật mà Đức Chúa Trời đã cảnh báo qua tiên tri Ê-sai, trước khi quá muộn:

Giăng 12:35-41: Đức Chúa Jê-sus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các người ít lâu; hãy đi trong khi các người còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các người chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các người đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. Vả, dầu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, để được ứng nghiệm lời này của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng của chúng tôi, và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? Vả lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng, hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, không tự hối cải, và ta chẳng chữa lành cho. Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài.

Trong thế gian này, có rất nhiều người tin có Chúa, nhưng lại không có sự nhận biết Chúa. Rất nhiều người muốn nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời cho sự sống lại của tâm linh mình và cho thân thể xác thịt mình được cứu chuộc khỏi sự rửa sả của luật pháp, nhưng họ lại không chịu trả giá cho được sự hiểu biết Lễ thật. Rất nhiều người tin Chúa muốn được hưởng sự sống lại và sự sống đời đời nơi thiên đàng nhưng họ lại không chịu vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Rất nhiều người tin Chúa tin quyết rằng Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người nhưng họ lại không nhận biết mục đích Đức Chúa Trời tạo nên loài người trên đất này để làm gì và tại sao Đức Chúa Trời lại chỉ dựng nên một người là A-đam mà thôi. Rất nhiều

người tin Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời nhưng họ lại không chịu mang lấy ách của Ngài, học theo Ngài và đi theo Ngài và làm theo Ngài như Ngài đã vâng giữ và làm theo các mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se. Rất nhiều người tin Chúa đã tin như Lời Chúa Jêsus đã phán rằng Ngài là con đường, nhưng họ lại chối bỏ con đường mà chính Chúa Jêsus đã chấp nhận, đã vâng giữ và đã đi trên đường đó và Ngài đã dạy người ta làm theo mọi điều mà Ngài đã làm. Rất nhiều người tin Chúa học thuộc Kinh-Thánh và tin Kinh-Thánh là Lời của Đức Chúa Trời, nhưng họ lại thoả hiệp với những người dạy họ và tin các lời dạy ấy rằng, *ngày nay họ không phải làm trọn luật pháp (của Đức Chúa Trời) nữa, vì điều gì người ta không làm được thì Đức Chúa Trời đã làm rồi, nghĩa là Ngài đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ làm trọn công việc đó cho họ rồi!*

Tại sao lại có nhiều người tin Chúa lại mắc phải những sai phạm nghiêm trọng như vậy, khi họ đang có trong tay mình cuốn Kinh-Thánh, trong đó đã ghi chép đầy đủ mọi sự mà Đức Chúa Trời đã cho phép chép xuống như vậy? Điều gì đã khiến người ta không thể nhận biết được họ đang chống nghịch lại ý muốn của Đức Chúa Trời, khi mà Kinh-Thánh đã chép rõ rằng: **“Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tại tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.”** (Thi-Thiên 40:5-8)

Câu trả lời đó là: Đức Chúa Trời biết rõ ai là người thật sự tin Ngài, yêu mến Ngài và kính sợ Ngài và ai là kẻ vô tín, cứng lòng và chính Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có quyền mở mắt loài người, mở tai loài người và khiến người ta thấy được hoặc không thể thấy được, nghe được và không thể nghe được, hưởng được hoặc không thể hưởng được điều gì, vì Ngài là Đấng tạo nên loài người cùng muôn vật và chính Ngài là Đấng tuyển chọn từ giữa loài người ra cho Ngài một dòng dõi thánh và trong sự tuyển chọn đó, chính Đức Chúa Trời đã tạo nên mọi sự và đem loài người vào trong mọi sự đó để nhận biết ai là người yêu mến Ngài.

Vậy thì những người tin có Đức Chúa Trời nhưng không làm theo Lời của Đức Chúa Trời có nhận được giá cứu chuộc hay của Đức Chúa Trời không?

Câu trả lời đã được chép trong Kinh-Thánh và chính Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã phán về điều này.

Giăng 14:6 & 21: **Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha... Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.**

Giăng 15:9-11: **Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Giăng 17:1-3: **Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.**

Đức Chúa Jêsus Christ là Lời của Đức Chúa Trời và trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và Lời Đức Chúa Trời là thần linh và sự sống, có quyền phép ban sự sống đó cho những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo, chứ không phải là những người thuộc và ghi nhớ Lời Đức Chúa Trời trong tâm trí mình.

Thần Đức Chúa Trời luôn hiện diện trong toàn cõi vũ trụ này, vì muôn vật đều ở trong Ngài, nên chẳng có điều gì có thể thoát khỏi sự hiểu biết của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên những người cứng lòng và vô tín đều sẽ trần trụi lộ ra ở trước mặt Đức Chúa Trời và những người đó sẽ không bao giờ được vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, như Ngài đã phán và đã được chép trong Kinh-Thánh.

Thi-Thiên 95:1-11: **Hãy đến hát xướng cho Đức Giê-hô-va, cất tiếng mừng rỡ cho hòn đá về sự cứu rỗi chúng tôi. Chúng tôi hãy lấy lời cảm tạ mà đến trước mặt Chúa, vui mừng mà hát thơ ca cho Ngài.**

Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời rất lớn, là Vua cao cả trên hết các thần. Các vực sâu của đất đều ở nơi tay Ngài; Những đỉnh núi cũng thuộc về Ngài. Biển thuộc về Ngài, vì chính Ngài đã làm nó; Còn đất khô, tay Ngài cũng đã nắn nên nó. Hãy đến, cúi xuống mà thờ lạy; Khá quý gối xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng Tạo hóa chúng tôi! Vì Ngài là Đức Chúa Trời chúng tôi: Chúng tôi là dân của đồng cỏ Ngài, và là chiên tay Ngài địu dắt. Ngày nay, nếu các người nghe tiếng Ngài, chớ cứng lòng như tại Mê-ri-ba, như nhằm ngày Ma-sa trong đồng vắng, là nơi tổ phụ các người thử ta, dò ta, và thấy công việc ta. Trong bốn mươi năm ta góm ghiec dòng dõi nầy, Ta phán rằng: Ấy là một dân có lòng lầm lạc, chẳng từng biết đường lối ta; Nhân đó ta nổi giận mà thề rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta.

Lời Đức Chúa Trời đã phán ra khỏi miệng Ngài, thì sẽ không trở về cách luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn công việc mà Ngài đã sai khiến và Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, nhưng hằng còn với Ngài.

Hê-bơ-rơ 4:1-16: **Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kéo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng.** Vì tin lành nầy đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Nầy là lời thề ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thư của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay,” như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thấy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jê-sus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bền có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ƠN PHƯỚC, hầu cho được thương xót và tìm được ƠN ĐỂ GIÚP CHÚNG TA TRONG THÌ GIỜ CẦN DÙNG.

Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, các trưởng lão và những người Giu-đa đã đòi đóng đinh Đức Chúa Jê-sus lên thập tự giá đó còn là bóng về những người mang danh là người tin Chúa, nhưng cứng lòng, vô tín trong thời kỳ sau rốt này và chính những người đó đã và đang giày đạp con Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép: “Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!” (Hê-bơ-rơ 10:28-31)